

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SON**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/2015/QĐ-UBND

*Lạng Sơn, ngày 23 tháng 01 năm 2015*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đo đạc,  
lập bản đồ địa chính trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SON**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004; Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí ngày 28/8/2001; Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 156/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn về mức thu và tỷ lệ phần trăm (%) được trích để lại cho đơn vị tổ chức thu phí đo đạc, lập bản đồ địa chính trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 11/TTr-STC-QLG&TS ngày 20/01/2015,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đo đạc, lập bản đồ địa chính trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, như sau:

1. Mức thu phí:

Số TT	Diện tích đo	Mức thu phí
1	Dự án có diện tích đo đến 1.000 m <sup>2</sup>	1.200 đồng/m <sup>2</sup>
2	Dự án có diện tích đo trên 1.000 m <sup>2</sup> đến 10.000 m <sup>2</sup>	- 1.000 m <sup>2</sup> đầu thu: 1.200.000 đồng; - Diện tích còn lại, thu: 480 đồng/m <sup>2</sup>
3	Dự án có diện tích đo trên 10.000 m <sup>2</sup> đến 100.000 m <sup>2</sup>	- 10.000 m <sup>2</sup> đầu, thu: 5.520.000 đồng - Diện tích còn lại, thu: 240 đồng/m <sup>2</sup>
4	Dự án có diện tích đo trên 100.000 m <sup>2</sup> đến 500.000 m <sup>2</sup>	- 100.000 m <sup>2</sup> đầu, thu: 27.120.000 đồng - Diện tích còn lại, thu: 120 đồng/m <sup>2</sup>
5	Dự án có diện tích đo trên 500.000 m <sup>2</sup> đến 1.000.000 m <sup>2</sup>	- 500.000 m <sup>2</sup> đầu, thu: 75.120.000 đồng; - Diện tích còn lại, thu: 60 đồng/m <sup>2</sup>
6	Dự án có diện tích đo trên 1.000.000 m <sup>2</sup> đến 5.000.000 m <sup>2</sup>	- 1.000.000 m <sup>2</sup> đầu, thu: 105.120.000 đồng - Diện tích còn lại, thu: 36 đồng/m <sup>2</sup>
7	Dự án có diện tích đo trên 5.000.000 m <sup>2</sup> đến 10.000.000 m <sup>2</sup>	- 5.000.000 m <sup>2</sup> đầu, thu: 249.120.000 đồng - Diện tích còn lại, thu: 24 đồng/m <sup>2</sup>
8	Đối với dự án có diện tích đo trên 10.000.000 m <sup>2</sup>	- 10.000.000m <sup>2</sup> đầu, thu: 369.120.000 đồng - Diện tích còn lại, thu: 12 đồng/m <sup>2</sup> - Mức thu tối đa không quá 3,6 tỷ đồng/dự án

2. Đối tượng nộp phí là các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc được phép thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất, nhằm hỗ trợ thêm cho chi phí đo đạc, lập bản đồ địa chính ở những nơi chưa có bản đồ địa chính có tọa độ.

3. Đơn vị thu phí: Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng – Lạng Sơn và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố là cơ quan có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất.

4. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền phí thu được: Đơn vị tổ chức thu phí được trích để lại 50% (năm mươi phần trăm) trên tổng số tiền phí thực thu được trước khi nộp vào ngân sách Nhà nước để trang trải chi phí cho việc thu phí theo hướng dẫn tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 và Thông tư số

45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí. Phần phí còn lại 50% (năm mươi phần trăm) nộp vào ngân sách Nhà nước.

**Điều 2.** Sở Tài chính có trách nhiệm chủ trì phối hợp với Cục Thuế tỉnh và các ngành chức năng có liên quan tổ chức kiểm tra thực hiện việc thu phí theo các quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Thay thế Quyết định số 20/2008/QĐ-UBND ngày 26/8/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đo đạc, lập bản đồ địa chính trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Bình**